

**BỘ XÂY DỰNG**  
**TRƯỜNG ĐHXD MIỀN TÂY**

**ĐÁP ÁN ĐỀ THI CHÍNH THỨC**

**ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM**  
**ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN ĐẠI HỌC**  
**Môn: CẤU TẠO KIẾN TRÚC 1**  
*(Đáp án - thang điểm gồm ½ trang)*

<b>Câu</b>	<b>NỘI DUNG</b>	<b>ĐIỂM</b>
<b>1</b>	Trình bày khái niệm: - Hành lang là phần diện tích dùng để giao thông, liên hệ giữa các phòng trên cùng 1 tầng. Hành lang có thể đặt giữa hai phòng hoặc ở ngoài một dãy phòng. - Ban công là phần diện tích nhô ra so với tường ngoài, để giải lao, hóng mát. - Lô gia là phần diện tích thụt vào so với tường ngoài, thường chỉ có 1, 2 mặt tiếp xúc với không gian bên ngoài, dùng để giải lao, hóng mát.	0,5 0,5 0,5
	Trình bày đặc điểm cấu tạo: - Ban công không có cột đỡ bên dưới, kết cấu chịu lực kiểu công son nên chỉ rộng 900mm -1500mm. Còn hành lang, lô gia có cột đỡ bên dưới, kết cấu chịu lực như sàn thông thường, chiều rộng tùy theo nhu cầu sử dụng, thường rộng từ 900mm -2100mm. - Mặt sàn hành lang ngoài, ban công, lô gia phải làm thấp hơn sàn phòng 20mm, dốc 1%-2% về phía rãnh thu nước, có ống thoát nước trực tiếp ra bên ngoài hoặc có phiểu thu dẫn nước xuống cống rãnh dưới sân. - Chiều cao lan can bảo vệ tối thiểu là 1100mm. Lan can ở các vị trí từ 9 tầng trở lên có chiều cao tối thiểu là 1400mm.	0,5 0,5 0,5
	Vẽ đúng dầm móng ở biên.	0,5
	Vẽ đúng dầm móng ở giữa	0,5
<b>2</b>	Vẽ đúng lớp lót móng.	0,5
	Vẽ đúng đế móng.	0,5
	Vẽ đúng chóp móng.	0,5
	Đường nét vẽ dầm đúng qui cách kỹ thuật.	0,25
	Đường nét vẽ móng đúng qui cách kỹ thuật.	0,25
	Ghi kích thước đúng qui cách kỹ thuật.	0,25
	Ghi trục định vị đúng qui cách kỹ thuật.	0,25
	Vẽ đúng cấu tạo lớp bê tông lót, lớp gạch lát nền sảnh.	0,25
	Vẽ đúng cấu tạo lớp cát tôn nền sảnh.	0,25
	Vẽ đúng cấu tạo lớp bê tông lót, lớp gạch lát nền trong nhà	0,25

Câu	NỘI DUNG	ĐIỂM
	Vẽ đúng cấu tạo lớp cát tôn nền trong nhà.	0,25
	Vẽ đúng cấu tạo bậc tam cấp.	0,25
	Vẽ đúng cấu tạo lớp lót tam cấp.	0,25
	Vẽ đúng cấu tạo hè.	0,25
	Vẽ đúng cấu tạo rãnh.	0,25
	Vẽ đúng phần thấy của cửa, cột.	0,25
	Vẽ đúng phần thấy của lan can.	0,25
	Đường nét đúng qui cách kỹ thuật.	0,25
	Vật liệu đúng qui cách kỹ thuật.	0,25
	Ghi kích thước, cốt cao độ đúng qui cách kỹ thuật.	0,25
	Ghi chú cấu tạo, ghi trực định vị đúng qui cách kỹ thuật.	0,25